

Số: *28* /NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày *16* tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo
quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Lai Châu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 2810/TTr-UBND ngày 07/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng Nhân dân thành phố tán thành việc đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2016-2020 tại Báo cáo số 2818/BC-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố và thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2021-2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển kinh tế nhanh, bền vững; chú trọng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp chất lượng cao. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tăng cường quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; quan tâm bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Phấn đấu đến năm 2025, thành phố Lai Châu cơ bản đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại II.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- (1) Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 65 triệu đồng/người/năm.
- (2) Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 300 tỷ đồng.

(3) Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 135 triệu đồng.

(4) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 9,5%/năm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 10,5%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.

(5) Trên 96% số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I; trên 53% số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

(6) Tạo việc làm cho trên 600 lao động/năm; đào tạo nghề cho trên 180 lao động/năm; Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn trên 85%.

(7) Trên 96% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”; 96% bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “Bản, tổ dân phố văn hoá”; 98% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”; xây dựng 80% tuyến phố đạt tuyến phố văn minh; 80% số phường đạt chuẩn văn minh đô thị, 02 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

(8) 100% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó: 100% dân cư thành thị, 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

(9) 100% chất thải rắn đô thị được thu gom; 100% chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM

1. Phát triển thương mại và dịch vụ du lịch

2. Chương trình xây dựng khu dân cư tự quản, phát triển toàn diện.

III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phát triển kinh tế

1.1. Thương mại - dịch vụ - du lịch

Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, thương mại; kết hợp phát triển thương mại truyền thống với phát triển mạng lưới thương mại văn minh, hiện đại. Đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị phù hợp với quy hoạch đô thị. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bình ổn giá cả thị trường. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các loại hình dịch vụ hỗ trợ phục vụ phát triển, như: Dịch vụ vận tải, thông tin liên lạc, tư vấn kỹ thuật, công nghệ viễn thông, bảo hiểm, tín dụng...

Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch theo hướng tạo được sự đột phá trong phát triển du lịch, gắn với xây dựng được các sản phẩm du lịch mang nét đặc trưng của thành phố. Đẩy mạnh hoạt động kêu gọi, thu hút đầu tư vào phát triển du lịch tại một số khu vực có lợi thế của thành phố theo hình thức xã hội hóa để tạo điểm nhấn cho phát triển du lịch. Khuyến khích đầu tư, khai thác có hiệu quả các điểm du lịch, các di tích văn hóa, lịch sử trên địa bàn; tăng cường quảng bá, giới thiệu, thu hút khách du lịch vào địa bàn.

1.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp vào địa bàn, đặc biệt vào các lĩnh vực có lợi thế của địa phương như: Công nghiệp khai thác sản xuất vật liệu xây dựng (sản xuất gạch không nung, khai thác sản xuất đá xây dựng, bê tông đúc sẵn...); chế biến

nông, lâm sản (chế biến chè khô, chế biến gỗ...); sản xuất đồ gỗ cao cấp, thủ công mỹ nghệ; các cơ sở may mặc, chế biến sản phẩm dinh dưỡng... Kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung gắn với bảo vệ môi trường.

1.3. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, nông nghiệp hữu cơ, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tạo ra các mô hình liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ với doanh nghiệp, HTX. Tiếp tục quy hoạch phát triển các khu sản xuất nông nghiệp có quy mô để tạo ra một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực đảm bảo tiêu chuẩn Việt GAP; quy hoạch phát triển vùng sản xuất rau sạch, an toàn; phát triển vùng sản xuất lúa thuần chất lượng (Lúa tẻ Râu, Sến Cù), vùng trồng hoa tập trung; phát triển vùng chè, Mắc Ca và các loại cây ăn quả trên địa bàn thành phố. Tăng cường sản xuất thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, chất lượng các loại cây trồng. Phân đấu giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 135 triệu đồng.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung gắn với bảo vệ môi trường; phân đấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc bình quân đạt 3,6%/năm. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản; kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác khoanh nuôi, bảo vệ tái sinh rừng, thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Đưa các loại cây phù hợp vào phát triển trồng rừng kinh tế, rừng cảnh quan, thực hiện các mô hình nông - lâm kết hợp. Phân đấu đến năm 2025, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 28%.

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ, đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn NTM tại 02 xã gắn với xây dựng văn hóa nông thôn mới. Huy động các nguồn vốn ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho nhân dân; phân đấu đến năm 2021 xã Sùng Phài hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn NTM.

1.4. Hoạt động thu chi ngân sách, tín dụng ngân hàng: Nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách đảm bảo đúng quy định; quản lý nuôi dưỡng, khai thác tốt các nguồn thu, giải quyết có hiệu quả tình trạng nợ đọng thuế, phân đấu tăng thu hàng năm từ 8-10%. Điều hành chi ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, ưu tiên vốn cho đầu tư phát triển; thực hiện tốt Chương trình phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh các hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong việc huy động các nguồn vốn tín dụng, cho vay sản xuất kinh doanh, thực hiện các chính sách tín dụng xã hội trên địa bàn.

1.5. Phát triển các thành phần kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường bình đẳng cho các thành phần kinh tế trong tìm kiếm cơ hội đầu tư và tham gia đầu tư phát triển trên địa bàn. Khuyến khích các hợp tác xã và doanh nghiệp tạo chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

1.6. Công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị; đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch. Đẩy mạnh việc xây dựng tuyến đường, phố văn minh, phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng công tác cấp phép và quản lý sau cấp phép xây dựng trên địa

bàn. Tập trung chỉnh trang đô thị, rà soát chỉnh trang các KDC cũ; bổ sung kịp thời hệ thống rãnh thoát nước tại các khu dân cư đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời tránh ngập úng cục bộ vào mùa mưa, lũ. Tiếp tục thực hiện trồng mới, trồng thay thế và duy trì, chăm sóc tốt hệ thống cây xanh, cây cảnh đô thị; quản lý và vận hành hiệu quả hệ thống điện chiếu sáng đô thị theo hướng tiết kiệm điện năng, tiết kiệm ngân sách.

1.7. Quản lý tài nguyên và môi trường, bồi thường, HT, TĐC: Xây dựng và triển khai thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Chỉ đạo giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính về đất đai; thực hiện hiệu quả việc phát triển quỹ đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý quỹ đất chưa sử dụng của các dự án. Thực hiện thống kê, kiểm kê đất và xây dựng giá đất theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, gắn quy hoạch phát triển đô thị với bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác BT-HT-TĐC các dự án đảm bảo đúng quy trình, đúng chế độ chính sách. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác BT-HT-TĐC đảm bảo tiến độ triển khai các dự án theo Kế hoạch.

1.8. Về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, lựa chọn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng có tác động tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng khu vực mở rộng địa giới hành chính; chỉnh trang các khu dân cư, nâng cấp hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia, các trạm y tế xã, phường đạt chuẩn quốc gia, các công trình văn hóa, du lịch, thể dục thể thao...

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo, Khoa học - Công nghệ

Tiếp tục thực hiện hiệu quả nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết 29-NQ/TW. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Tập trung xây dựng trường chuẩn Quốc gia, trường học thông minh, trường học hạnh phúc; phấn đấu đến năm 2025 có trên 96% số trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó trên 53% trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; xây dựng ít nhất 02 trường học thông minh. Nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia, chất lượng phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, PCGDTHĐĐT, phổ cập giáo dục THCS.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành văn bản điện tử; phần mềm chữ ký số; thực hiện công bố công khai các thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử thành phố theo quy định.

2.2. Công tác y tế, dân số KHHGD và chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động y tế trên địa bàn; làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh. Duy trì và nâng cao chất lượng xã, phường đạt chuẩn quốc gia về Y tế. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia

đình; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, quan tâm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Phân đầu tốc độ tăng dân số bình quân đạt 2,5%/năm; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 10,5%.

2.3. Phát triển văn hoá, thông tin, thể dục thể thao

Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành phố Lai Châu đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, tuyên truyền; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp các dân tộc. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hóa. Phân đầu đến năm 2025, có trên 96% hộ gia đình, đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”; 96% bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “Bản, tổ dân phố văn hoá”; 98% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”.

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố đến người dân; quản lý tốt dịch vụ internet và các dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, rèn luyện sức khỏe; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ thể thao, phát triển nhanh mô hình gia đình thể thao; phát hiện, bồi dưỡng tài năng cho hoạt động thể thao thành tích cao. Phân đầu đến năm 2025, có 45% dân số luyện tập thể thao thường xuyên.

2.4. Thực hiện nếp sống văn minh đô thị: Đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng nếp sống văn minh đô thị, từng bước hoàn thiện các chuẩn mực về hành vi ứng xử văn hóa, văn minh đô thị, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thành phố Lai Châu trở thành đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại. Phân đầu đến năm 2025, có trên 80% tuyến phố đạt tiêu chí tuyến phố văn minh (*trên tổng số 131 tuyến phố*); 80% số phường đạt chuẩn văn minh đô thị, 02 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

2.5. Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 1%, giải quyết việc làm cho trên 600 lao động/năm, đào tạo nghề cho trên 180 lao động/năm, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%. Tiếp tục thực hiện lộ trình phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, phân đầu trên 96% dân số tham gia BHYT vào năm 2025.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; Chương trình mục tiêu quốc gia “Xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em”; tạo môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em phát triển toàn diện; thực hiện bình đẳng giới; quan tâm phát triển thanh niên.

2.6. Công tác dân tộc - tôn giáo

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ đồng bào dân tộc phát triển sản xuất, giảm nghèo, quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy vai trò người có uy tín trong việc phát triển kinh tế, giữ gìn ổn định an ninh chính trị.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, hướng cho nhân dân hoạt động tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo. Làm tốt công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những thủ đoạn lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp; công tác đối ngoại

3.1. Công tác Quốc phòng - An ninh

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW của BCH TW Đảng (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các Chỉ thị, Nghị quyết, mệnh lệnh của cấp trên về công tác Quân sự, Quốc phòng. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển KT-XH, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kịp thời điều chỉnh bổ sung hệ thống kế hoạch tác chiến phòng thủ cho phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm của địa phương. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Nắm chắc tình hình; phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự, không để phát sinh điểm nóng. Nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở; giảm thiểu các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, có 80% xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

3.2. Công tác thanh tra và cải cách Tư pháp, phòng chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp đảm bảo tuân thủ pháp luật; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật. Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tăng cường đối thoại với nhân dân, hạn chế tối đa khiếu kiện đông người, phức tạp không để xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3.3. Công tác đối ngoại: Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác hữu nghị giữa thành phố Lai Châu với huyện Mường Xay, tỉnh U Đôm Xay (Lào) trong việc đối ngoại Đảng với ngoại giao chính quyền và đối ngoại Nhân dân. Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động kết nghĩa với thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và các thành phố Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên và huyện Phong Thổ.

4. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, “Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao

chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành, tác phong, lề lối làm việc, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, tinh thần, trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và phục vụ Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận “Một cửa” của thành phố và các xã, phường.

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, CCVC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Gắn đánh giá, xếp loại cán bộ, CCVC hằng năm với công tác quy hoạch cán bộ. Quan tâm quy hoạch cán bộ đảm bảo cơ cấu nữ, cán bộ là người dân tộc, chú trọng về chất lượng và năng lực thực tiễn; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương và đạo đức công vụ của cán bộ, CCVC.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

2. Xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, tạo động lực và nâng cao trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Chú trọng cải cách hành chính, thực hiện chính quyền điện tử gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

3. Tăng cường công tác quản lý, khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn, gắn với nuôi dưỡng nguồn thu, đảm bảo phát triển nguồn thu bền vững; tập trung các giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước, nợ đọng thuế. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi ngân sách các cấp.

4. Phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm Quốc phòng - An ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

5. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển văn hóa - xã hội, các chính sách an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của thành phố. Tăng cường xúc tiến đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng các khu du lịch; khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch hiện có, xây dựng các tua tuyến và tăng cường công tác quảng bá thu hút khách du lịch.

6. Tăng cường công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phát hiện, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc mới nảy sinh, xử lý nghiêm các vụ, việc vi phạm.

7. Tổ chức tốt công tác sơ, tổng kết các Nghị quyết, Đề án, Chương trình, Kế hoạch để rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, động viên cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn hăng hái thi đua đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND thành phố căn cứ Nghị quyết này tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND và Đại biểu HĐND thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND thành phố Lai Châu khóa III, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 15/12/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND Tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các ban HĐND thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỌA



Giàng Thị Xoa